

Bản án số: 532/2026/HS-ST

Ngày: 31 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lâm

2. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

3. Bà Tạ Thị Kim Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 713/2026/TLST-HS ngày 09/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4170/2026/QĐXXST-HS ngày 30/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huyền A; giới tính: Nam; sinh ngày 16/3/1991; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 72/2 đường VVĐ, Tổ 5, ấp MĐ, xã TM, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; con ông LVH và bà NTT; có vợ NHY và 01 con: sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/5/2024; có mặt.

2/ Trần Minh T; giới tính: Nam; sinh ngày 09/10/1995; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 174/1 đường VVĐ, Tổ 7, ấp VT, xã TM, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; con ông TMN và bà TTĐ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/4/2024; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1997;

Địa chỉ: B5/25N đường TDN, ấp 2, xã TK, huyện BC (nay là phường TT), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa:

1. Ông Huỳnh ĐT, Luật sư Công ty luật TNHH CT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Huyền A (có mặt).

2. Ông GSM, Luật sư Công ty luật TNHH MTV TGSG thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Minh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/02/2024, Nguyễn Huyền A, Trần Minh T, Trần Thanh T1 và một số người khác dự đám giỗ tại nhà chị Trần Thị D (địa chỉ: ấp PA, xã TM, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, do mâu thuẫn trong lúc ăn nhậu nên anh Trần Thanh T1 đập ly bia thủy tinh xuống bàn, cầm quai ly đánh vào vùng tai trái Nguyễn Huyền A làm A chảy máu thì được mọi người xung quanh can ngăn.

Sau đó, Trần Minh T điều khiển xe gắn máy Honda Wawe biển số 55Y4-3806 chở Nguyễn Huyền A về. Trên đường đi, A nhờ T chở về nhà để lấy dao quay lại đâm T1 để trả thù và T đồng ý. Khi đi ngang nhà của Trần Minh P (địa chỉ: ấp Mây Đẳng, xã Thái Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh), A đi vào nhà bếp lấy một con dao rồi đi ra xe để T chở quay lại nhà chị D. Trần Minh P thấy Nguyễn Huyền A đi từ nhà ra có mang theo dao, P hỏi nhưng A không trả lời nên P đã điều khiển mô tô Honda Vario, biển số 59YB-100.69 chạy theo phía sau xe của T và A. Khi T chở A đến gần nhà chị D, T dừng xe lại đợi ở ngoài đường để A xuống xe đi bộ một mình. A thấy T1 đứng sát lề đường cạnh xe ô tô nên đi tới dùng dao đâm một nhát vào cổ làm T1 té ngã xuống đường. Thấy vậy, T hoảng sợ và vòng xe chạy về nhà trước, P chạy phía sau khi vừa tới cũng chứng kiến sự việc nên cũng điều khiển xe bỏ đi. Sau khi thực hiện hành vi, A đi bộ về hướng Đường 675 nhưng không thấy T nên A đi bộ được khoảng 05 mét thì ném dao vào bãi đất trống ven đường. Sau khi bị đâm, T1 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Khu vực Củ Chi cấp cứu.

Sau khi Nguyễn Huyền A về nhà, chị Nguyễn Thị Hoàng Y (vợ của A) chở A đến Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi để khâu vết thương. Tại bệnh viện, A biết được anh T1 bị thương nặng nên đã bỏ trốn. Đến ngày 08/5/2024, Công an huyện Củ Chi bắt được Nguyễn Huyền A.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 161/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2024 đối với Trần Thanh T1 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng cổ trái gây thương thủng đứt da, đứt tủy cổ ngang mức C4 (ảnh 1) đã được điều trị, hiện còn yếu liệt tứ chi, mất cảm giác nửa người trái từ dưới vị trí tổn thương, tiêu tiểu không tự chủ, có tỷ lệ 95%

Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Chấn thương trên do vật tày tác động vào vùng đầu cổ gây ra.

Có tỷ lệ 10% (Mười phần trăm).

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

+ Một sẹo vùng đầu gáy trái kích thước 2,5x0,4cm (ảnh 9).

Vết thương trên do vật tày, vật có cạnh tác động gây ra.

Có tỷ lệ: 01% (Một phần trăm).

+ Một sẹo vùng lòng bàn tay phải kích thước 3x(0,1-0,2)cm (ảnh 10).

Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Có tỷ lệ: 01% (Một phần trăm).

+ Một sẹo vùng ngón chân trái kích thước 0,8x0,4cm (ảnh 11)

Vết thương trên do vật có cạnh tác động gây ra.

Có tỷ lệ: 01% (Một phần trăm).

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thanh T1 tại thời điểm giám định là 96% (Chín mươi sáu phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vết thương vùng cổ trái và chấn thương vùng đầu cổ gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Vết thương vùng đầu gáy trái nếu liên quan đến chấn thương vùng đầu cổ thì nguy hiểm đến tính mạng.

- Vết thương vùng lòng bàn tay phải và vùng ngón 1 chân trái thì không nguy hiểm đến tính mạng.

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động.”

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3561/KLTTCT-TTPY ngày 12/8/2025 đối với Nguyễn Huyền A của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Huyền A là 3%. Nguyễn Huyền A không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích của Trần Thanh T1.

Tại bản Cáo trạng số 725/CT-VKS-P2 ngày 04/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Huyền A và Trần Minh T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huyền A 16 – 18 năm tù về tội “Giết người”.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 12 – 14 năm tù về tội “Giết người”.

+ Về dân sự buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huyền A nêu ý kiến: Thông nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc bởi lẽ bị hại có 01 phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn, khai báo ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế; bị cáo là lao động chính, con nhỏ đang đi học. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Bị cáo A bào chữa bổ sung: Bị cáo có bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Minh T: Thông nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình T chở A đi thì không có bàn bạc gì, tại hiện trường khi thấy A đâm bị hại thì bị cáo cũng la lên và bỏ chạy. Do đó, đề nghị Tòa xem xét áp dụng điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị hại nêu ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống và các tài liệu, chứng cứ khác ... có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Trưa ngày 06/02/2024, trong lúc cùng tham gia ăn đám giỗ tại nhà bà Trần Thị D thuộc ấp PA, xã TM, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thanh T1 cho rằng Nguyễn Huyền A nói lớn tiếng với mọi người nên dùng ly bia (đã bể) đánh vào vùng tai trái khiến A chảy máu thì được mọi người can ngăn và ra về. Trên đường về, A rủ T lấy dao quay lại trả thù T1 thì T đồng ý. T điều khiển xe gắn máy chở A đem theo 01 con dao, quay lại đến nhà bà D thì A xuống xe đi bộ đến chỗ T1 đang đứng và đâm 01 nhát vào vùng cổ. Hậu quả khiến ông T1 bị đứt tủy cổ, gây yếu liệt tứ chi, mất cảm giác nửa người trái, tỷ lệ thương tật là 96%, vết thương gây nguy hiểm đến tính mạng.

[3] Mặc dù, bị hại có hành vi đánh bị cáo trước nhưng sự việc đã được can ngăn, các bị cáo đã ra về. Nhưng với mong muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, bị cáo A tiếp tục tìm kiếm hung khí, quay lại hiện trường. Khi vừa thấy bị hại, A liền dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào vùng cổ khiến bị hại gục ngã tại chỗ. Sau khi gây án, bị cáo dờn khỏi hiện trường và lẩn trốn qua nhiều địa phương, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Trần Minh T, chứng kiến sự việc mâu thuẫn giữa A và bị hại, nhưng khi được A rủ về lấy dao, quay lại trả thù T1, bị cáo không can ngăn mà còn chở A đi lấy hung khí, sau đó chở A quay lại hiện trường, giúp sức cho A thực hiện hành vi đâm ông T1. Do đó, bị cáo A bị truy tố, xét xử về tội danh nào thì bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh tương ứng với vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Huyền A, Trần Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân tốt; bị hại được cứu chữa kịp thời, hậu quả chết người chưa xảy ra nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị hại tấn công, gây thương tích 3% cho bị cáo A trước nên cũng có một phần lỗi. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Huyền A đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả thiệt hại. Bị cáo T mặc dù chở bị cáo A về lấy dao và quay lại hiện trường nhưng không rủ rê, lôi kéo, kích động bị cáo A, bản thân bị cáo không trực tiếp gây án nên mức độ đồng phạm có hạn chế. Tại phiên tòa, bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một mức hình phạt như lời bào chữa của các luật sư là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Trần Thanh T1 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị số tiền 260.000.000 đồng, tổn thất tinh thần theo mức tối đa pháp luật quy định là 50 tháng lương cơ sở tương đương 126.500.000 đồng, chi phí chăm sóc và mất thu

nhập của người chăm sóc, bị hại số tiền 200.000.000 đồng, tổng cộng 586.500.000 đồng. Xét yêu cầu trên là phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trước phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huyền A đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho bị hại, số tiền này được khấu trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo A.

[6] Xử lý vật chứng:

- Mẫu máu, mảnh vỡ thủy tinh của 02 ly bia, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của Trần Minh T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- Xe gắn máy biển số 59Y3-579.78 thu giữ của Nguyễn Huyền A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật. Đối với án phí dân sự, Hội đồng xét xử xét các bị cáo đều là công nhân, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn án phí dân sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huyền A** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2024.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2024.

- Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 586.500.000 đồng. Phân định cụ thể, bị cáo A bồi thường số tiền 321.000.000 đồng; bị cáo T bồi thường số tiền 195.500.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đôi dép nhựa màu đen có chữ Manado, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen có in chữ C trước ngực trái;

+ 01 (một) mẫu máu màu nâu đỏ;

+ Nhiều mảnh vỡ thủy tinh của 02 ly bia còn quai cầm;

* Trả lại bị cáo Trần Minh T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A77s, màu đen, bộ nhớ trong 128 GB, số Imel 1: 866996065774137, số Imel 2: 866996065774129, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Minh T (không kiểm tra được đời máy, dung lượng, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

* Trả lại bị cáo Nguyễn Huyền A nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: Xe hai bánh gắn máy màu đỏ, nhãn hiệu: MINGXING; số loại: MX100B-U; dung tích xi lanh: 97cm³; BS: 59Y3-579.78; SK: VFCBCGOB4FC001299; SM: VUMFCYG150FMG4L102299 (không bao sên, không bửng, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/324 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - THADS; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Bị hại; | (1) |
| - Trại giam; | (2) |
| - Cơ quan THAHS; | (2) |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi các bị cáo cư trú; | (2) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ | (22) |
| | (6) |

Nguyễn Văn Hà